

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 23/4/2019.

Về việc: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Võ Thanh Bình

2/. Bà Phạm H Gái

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 23A, Cư xá Ngân hàng, đường 14A, tổ 1, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Anh **Vũ Công D**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Công H, sinh năm 1959.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959.

- Bà Nguyễn A, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa, riêng bà Nguyễn A có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Công D được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngày 04/12/2012. Khi cưới nhau thì hai vợ chồng lên thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống và làm việc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng bắt đầu từ năm 2015 thì giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống. Từ đó chị và anh D đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt mục đích, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Công D.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh D có 01 người con chung tên Vũ Phạm Nhật Minh, sinh ngày 31/8/2013. Bé được sinh ra tại thành phố Hồ Chí Minh, từ khi sinh ra chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Khi bé hơn 02 tuổi thì chị và anh D thống nhất gửi bé về cho ông bà nội, bà ngoại (ông ngoại đã chết) chăm sóc để chị và anh D có thời gian đi làm.

Hiện tại con đang sống cùng bà ngoại và ông bà nội (bé ở với ông bà nội để đi học mẫu giáo, đến chiều thứ 6, thứ 7 và chủ nhật bà ngoại rước bé về nhà, hai nhà nội ngoại ở gần nhau). Ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do hiện tại chị H đã nhập khẩu của chị và bé Minh về thành phố Hồ Chí Minh, chị H là viên chức nhà nước dạy Trung học phổ thông, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng; chị có đủ thời gian và kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho bé Minh.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Vũ Công D trình bày như sau:*

Anh D và chị H được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngày 04/12/2012 là đúng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống. Từ đó anh chị đã sống ly thân với nhau gần 03 năm nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh D thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị H có một người con chung tên Vũ Phạm Nhật Minh, sinh ngày 31/8/2013 là đúng. Hiện con anh chị đang gửi cho ông bà nội và bà ngoại chăm sóc (bé ở với ông bà nội để đi học mẫu giáo, chiều thứ 6, thứ 7 và chủ nhật bà

ngoại rước bé về nhà). Ly hôn anh D yêu cầu Tòa án tiếp tục giao cháu Minh cho ông bà nội nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bởi vì hiện tại anh D đang làm kinh doanh (Sale) tại thành phố Hồ Chí Minh nên không có thời gian và điều kiện để trực tiếp chăm sóc cho bé, anh D không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, sau khi được Hội đồng xét xử và Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phân tích anh D đã đồng ý tự nguyện giao cháu Nhật Minh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị D trình bày như sau:*

Ông H và bà D là cha mẹ ruột của anh Vũ Công D. Do vợ cH H D đi là ở thành phố Hồ Chí Minh không có thời gian chăm sóc cháu Vũ Phạm Nhật Minh, sinh ngày 31/8/2013 nên gửi cho ông bà nội và bà ngoại chăm sóc, các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu thì cháu Minh ở với ông bà để ông bà đưa đi học mẫu giáo, còn thứ bảy và chủ nhật thì bà ngoại đến đón về chăm sóc. Nay vợ cH chị H và anh D ly hôn với nhau thì ông bà không có ý kiến gì. Còn đối với cháu Minh thì ông bà yêu cầu Tòa án tiếp tục để ông bà được nuôi dưỡng, đợi đến khi cháu Minh được thêm vài tuổi nữa thì chị H có thể về đón lên thành phố Hồ Chí Minh để nuôi dưỡng.

** Tại biên bản ghi lời khai bà Nguyễn A trình bày như sau:*

Bà Nguyễn A là mẹ ruột của chị Phạm Thị Thu H. Do vợ cH H D đi là ở thành phố Hồ Chí Minh không có thời gian chăm sóc cháu Vũ Phạm Nhật Minh nên gửi cho ông bà nội và bà ngoại chăm sóc, các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu thì cháu Minh ở với ông bà để ông bà đưa đi học, còn thứ bảy và chủ nhật thì bà ngoại đến đón về chăm sóc. Nay vợ cH chị H và anh D ly hôn với nhau thì ông bà không có ý kiến gì. Còn đối với cháu Minh bà yêu cầu Tòa án giao cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng vì hiện nay H đã có công việc, nhà cửa ổn định, thu nhập cao đủ điều kiện và thời gian chăm sóc con, còn anh D thì thường xuyên đi làm xa nhà không thể chăm sóc con được.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội D vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Công D đồng ý giao cháu Vũ Phạm Nhật Minh cho chị Phạm Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Công D. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn A. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Nguyễn A nhận đầy đủ nhưng do bận công việc nên bà Anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn A theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội D vụ án: Chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Công D là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2012. Quá trình chung sống giữa chị H và anh D phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp được với nhau. Nay chị Phạm Thị Thu H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Công D. Tại phiên tòa anh D cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H nên HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: Chị H và anh D đều trình bày giữa anh chị có một người con chung tên Vũ Phạm Nhật Minh, sinh ngày 31/8/2013. Hiện tại các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ sáu cháu Minh đang sống cùng ông bà nội (ông H và bà D), thứ 7 và chủ nhật thì bà ngoại (bà Anh) đón về chăm sóc. Ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi

dưỡng cháu Minh đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong khi đó anh D lại yêu cầu Tòa án giao cháu Minh cho ông H và bà D (tức ông bà nội) tiếp tục nuôi dưỡng do anh không có thời gian chăm sóc con, anh D không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Công D đồng ý tự nguyện giao cháu Vũ Phạm Nhật Minh cho chị Phạm Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh D. Giao cháu Vũ Phạm Nhật Minh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[5] Về nợ chung: Các bên đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Công D.

2/. Về con chung : Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Công D. Giao cháu Vũ Phạm Nhật Minh, sinh ngày 31/8/2013 cho chị Phạm Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Vũ Công D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu.

Anh Vũ Công D có quyền được thăm nom , chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/. Về tài sản chung và nợ chung : Các đương sự đều trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00091258 ngày 08/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Phạm Thị Thu H không phải nộp thêm.

5/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An